| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 532/2021/HSPT
Ngày: 11/11/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Điều Văn Hằng;

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Phùng Hải Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 689/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Văn H, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

Bùi Văn H, sinh năm 1996 tại xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn T, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T, con bà Nguyễn Thị T; Vợ: Lò Thị L, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên từ ngày 17/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** NBC. Có mặt.

***- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Bà Trần Thị T, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2021 Bùi Văn H cùng các anh Nguyễn Tiến Đ1, Triệu Quốc Đ2 và một số người khác ngồi uống bia tại quán bia của anh Phạm Thành Đ3, ở thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Trong khi thanh toán tiền uống bia thì giữa H và anh Nguyễn Tiến Đ1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau.

Trên đường đi về nhà H gọi điện cho anh Triệu Quốc Đ2, nói: *"Mày bảo với thằng Đ1 (Nguyễn Tiến Đ1) thích thì ra phố V, hai thằng gặp nhau, đánh nhau chân tay bo"* thì anh Triệu Quốc Đ2 nói với H: *"Thôi anh về đi, say hết cả rồi"*. Sau đó anh Triệu Quốc Đ2 đã dùng xe mô tô chở anh Nguyễn Tiến Đ1 về nhà tại Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Khi Bùi Văn H đến ngã tư phố V, xã Đ, huyện A không thấy anh Nguyễn Tiến Đ1 thì H đã về nhà anh Triệu Đức C uống rượu cùng với các anh Triệu Văn S, Triệu Thanh T và Bùi Văn P đều là người ở thôn T, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên cùng thôn với H. Sau đó anh Bùi Thành Đ và anh Triệu Quốc Đ2 cũng đến nhà anh C ngồi uống rượu. Trong khi đang uống rượu thì anh Nguyễn Tiến Đ1 gọi điện thoại thông qua ứng dụng Messenger cho anh Triệu Quốc Đ2 bảo anh Triệu Quốc Đ2 nhắn với H là anh Nguyễn Tiến Đ1 đợi H ở cổng nhà ông Bùi Văn Đ (ông Đ là anh họ của anh Nguyễn Tiến Đ1), ở cạnh nhà H. Do anh Triệu Quốc Đ2 mở loa ngoài, ngồi cách H 1,5 mét nên H đã nghe được toàn bộ nội dung cuộc nói chuyện, sau đó H đi bộ về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày anh Nguyễn Tiến Đ1 đi xe mô tô đến cổng nhà H, ông Bùi Văn Đ cũng đi đến cổng nhà H để can ngăn bảo anh Đ1 đi về nhưng anh Đ1 không nghe. Lúc này cổng nhà H đã khóa, trong nhà có ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị T là bố, mẹ của H, anh Bùi Ngọc K là anh trai của H và Bùi Văn H. Anh Đ1 đứng ngoài cổng to tiếng chửi: *"Đ con mẹ mày, có giỏi mày ra đây bố mày bắn chết"*, H đứng bên trong chửi lại: *"Đ con mẹ mày, tí bố mày vào lấy dao xiên chết"*. Anh Đ1 lấy từ xe mô tô ra 01 khẩu súng hơi (*loại súng tự chế*) rồi đến khu vực cổng nhà H, ông Đ giằng khẩu súng can ngăn anh Đ1; ông Bùi Văn T và anh Bùi Ngọc K trèo tường bao nhảy ra phía ngoài đường để can ngăn bảo anh Đ1 đi về. Anh K và ông Đ đẩy anh Đạt về phía ngã tư Phố V cách nhà H khoảng 40m thì anh K và anh Đ1 ngồi xuống rìa đường bê tông liên thôn T để nói chuyện, anh K can ngăn anh Đ1 không đánh nhau với H nữa. Cùng thời điểm đó, H chạy vào bếp của gia đình lấy hai con dao (*dạng dao bầu*), mỗi tay cầm một con dao chạy ra ngoài, bà T giữ H lại nhưng không được, H trèo qua tường ra ngoài đường thì bị ông T giằng được một con dao, H cầm dao dài 33cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 21cm chạy về phía anh Đ1 và anh K đang ngồi. Nhìn thấy H chạy đến anh K bảo anh Đ1: *"Chạy đi"* và quay lại can ngăn H. Anh Đ1 bỏ chạy và để lại khẩu súng, H cầm dao đuổi theo, anh Đ1 tiếp tục chạy xuống ruộng, H cũng chạy xuống ruộng đuổi, khi anh Đ1 đang chạy từ ruộng lên mép đường thì H đuổi kịp, tay phải H cầm dao đâm một nhát từ phía sau anh Đ1 theo hướng vòng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái vào bụng bên phải của anh Đ1 làm anh Đ1 ngã gục tại chỗ. H vứt con dao tại hiện trường rồi bỏ chạy. Anh Đ1 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên cấp cứu. Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với anh Nguyễn Tiến Đ1 xác định: Vào viện hồi 23 giờ 5 phút ngày 16/01/2021 đến hồi 0 giờ 40 phút ngày 17/01/2021 đã tử vong, chẩn đoán: Sốc mất máu do vết thương thấu bụng.

Sau khi đâm anh Đ1, H đã về nhà lấy quần áo rồi đi đến nhà anh Bùi Thành Đ để thay bộ quần áo đang mặc sau đó đi đến nhà anh Phạm Văn P (*là anh họ của H*) ở cùng thôn, H nhờ anh P điều khiển xe mô tô chở đến khu vực

thôn X, xã yY, huyện K, tỉnh Hưng Yên, do điện thoại của H hết pin nên H đã đổi và mượn anh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Đến 05 giờ, ngày 17/01/2021, Bùi Văn H đã đến Công an huyện A đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Iphone đã mượn của anh P, bên trong có sim số 0984237254 của H; 01 áo khoác màu màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H tại thôn T, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên không thu giữ được đồ vật tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường của vụ án là đoạn đường liên thôn và khu vực đất ruộng của gia đình ông Triệu Văn L và ông Vũ Minh C thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Phía đông là hướng đi Ủy ban nhân dân xã Đ, phía tây là hướng đi vào thôn T là nhà các ông Nguyễn Văn C, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T vv ... ; phía nam tiếp giáp với mương thoát nước, phía bắc tiếp giáp với phần đất ruộng của gia đình ông Triệu Văn Lứ và ông Vũ Minh C. Tại lề đường sát mép đường bê tông tiếp giáp với phần đất ruộng nhà ông C có đám cây cỏ bị gẫy gập kích thước (1,2x1,1)mét; Tại phần đất ruộng nhà ông C có các dấu chân còn mới trên diện rộng kích thước (1,2x1) mét cách mép đường liên thôn 4,2 mét, trên dấu chân có 01 đôi dép màu xanh có ghi chữ "YMC"; tại phần đất ruộng nhà ông L có các dấu chân còn mới kích thước (1,2x1,4) mét, cách mép đường liên thôn 5,5, mét; tại lề đường bê tông phần ruộng nhà ông L có đám cây cỏ gẫy gập, dẫm nát kích thước (0,3x0,5)mét, trên lá cây cỏ tại vị trí này có bám dính chất màu nâu đỏ niêm phong ký hiệu M4. Tại vị trí cây cỏ trên lề đường liên thôn phát hiện 01 con dao dạng dao bầu, dài 33cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 21cm bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu mũi dao nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm niêm phong ký hiệu "D".

Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Tiến Đ1 xác định: Vùng đầu, vùng cổ, vùng ngực không phát hiện tổn thương. Phía trước bụng nằm trên đường trắng giữa có vết mổ dài 20cm, rộng 0,5cm theo chiều dọc từ trên xuống được khâu bằng 15 mũi chỉ rời. Vùng bụng bên phải có vết mổ chạy ngang bụng dài 12cm, rộng 0,5cm được khâu bằng 9 mũi chỉ rời. Lòng bàn tay, mu bàn tay và các kẽ ngón tay hai bên đều bám dính máu; tại vùng liên đốt bàn ngón số 4 mu bàn tay phải có vết sây sát da kích thước (0,3 x 0,2)cm; tại vùng liên đốt bàn ngón số 2 mu bàn tay trái có vết sây sát da kích thước (0,5 x 0,2)cm; Lòng bàn chân, mu bàn chân, các kẽ ngón chân hai bên bám dính bùn đất. Mổ vùng ngực thấy tổ chức dưới da cơ vùng ngực thuần nhất, hệ thống xương sườn ức, tim, phổi không tổn thương. Mổ vụng bụng bên phải theo vết mổ đã mô tả bên trên thấy tổ chức dưới da tụ máu, cơ thành bụng phải bị rách kích thước (11 x 6)cm bờ mép vết thương sắc gọn. Tụ máu phúc mạc bên phải kích thước (15x10)cm. Tại bờ dưới thùy gan phải có vết rách gan kích thước (6 x 0,2)cm, bờ mép vết thương sắc gọn có hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái. Quá trình khám nghiệm thu giữ mẫu máu, phủ tạng để giám định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 15/GĐPY-PC09 ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với tử thi Nguyễn Tiến Đ1, kết luận: Nguyên nhân chết là do mất máu cấp không hồi phục

do vết thương làm rách bờ dưới thùy gan phải.

Cơ chế hình thành vết thương:

- Các vết mổ vùng bụng do mổ cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên.

- Vết rách cơ thành bụng bên phải do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết rách bờ dưới thùy gan phải do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết sây sát da liên đốt bàn ngón số 04 mu bàn tay phải do vật tày gây ra.

- Vết sây sát da liên đốt bàn ngón số 02 mu bàn tay trái do vật tày gây ra.

Bản kết luận giám định số 529/C09-TT3 ngày 07/02/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Các mẫu vật có ký hiệu D, M4 có dính máu của tử thi Nguyễn Tiến Đ1.

Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 465/C09-TT1, P4 ngày 24/2/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Tiến Đ1 có tìm thấy Ethanol(cồn), nồng độ 143,3g/100ml máu ; không tìm thấy ma túy; phủ tạng ghi thu của tử thi Nguyễn Tiến Đ1 gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Bản kết luận giám định số: 521/C09-P3 ngày 05/02/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được. Khi sử dụng khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

Ngày 17/1/2021, chị Trần Thị N, sinh năm 1992 là chị dâu Bùi Văn H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao, loại dao bầu dài 32cm, chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm; anh Bùi Thành Đ giao nộp 01 quần vải màu đen dài 90 cm, 01 áo cộc tay cổ tròn màu đỏ; anh Ngô Văn Đ giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng là điện thoại của anh Nguyễn Tiến Đ1; anh Bùi Ngọc K giao nộp 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc bên trong có 01 sim số 0964912696 là điện thoại của anh K đã dùng liên lạc với H, 01 khẩu súng hơi, loại súng hơi tự chế dài 104 cm, nòng súng dài 72 cm, do anh Nguyễn Tiến Đ1 để tại hiện trường đêm 16/01/2021. Ngày 24/1/2021, Phạm Văn P giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, là điện thoại của Bùi Văn H đã đổi cho anh P đêm 16/01/2021.

Đối với anh Bùi Thành Đ đã cho H vào nhà để thay nhờ quần áo vào đêm 16/01/2021, anh Bùi Thành Đ biết việc H thực hiện hành vi giết người đã khuyên H ra đầu thú, sau đó anh Bùi Thành Đ đến cơ quan điều tra giao nộp bộ quần áo H để lại nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Bùi Thành Đ.

Đối với anh Phạm Văn P đã điều khiển xe mô tô để chở Bùi Văn H đến khu vực thôn X, xã Y, huyện K, tỉnh Hưng Yên, nhưng anh P không biết H đã thực hiện hành vi giết người. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với anh P.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T đại diện bị hại yêu cầu bị can Bùi Văn H bồi thường theo quy định của pháp luật. Xác minh chi phí trung bình của một đám tang tại xã N là 50.000.000 đồng, gia đình ông T đã thống kê chi phí cứu chữa, mai táng cho anh Đ1 hết tổng số tiền là 139.588.000 đồng. Anh Đ1 đã ly hôn vợ, cháu Nguyễn Văn Khánh D, sinh năm 2017 là con của anh Đạt

hiện đang ở cùng ông Nguyễn Văn T. Gia đình bị cáo Bùi Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 20.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Các mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 con dao dạng dao bầu dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, đầu mũi dao nhọn, đầu mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 06 cm (ký hiệu D); Các mảnh lá cây (M4); 01 chiếc quần vải màu đen, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ; 01 áo khoác màu đen; 01 khẩu súng hơi dài 104 cm, 04 điện thoại di động; 01 niêm phong bên ngoài có ghi "Con dao do Trần Thị N giao nộp" bên trong niêm phòng là 01 con dao dạng dao bầu dài 32cm; 01 đôi dép màu xanh, trên quai có ghi chữ "YMC'; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "MMTH" bên trong chứa các mẫu móng tay của Bùi Văn H được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 06/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội *"Giết người"*.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 17 (mười bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều Điều 46; 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; 591 và 593 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho gia đình bị hại do ông Nguyễn Văn T, Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên đại diện nhận các khoản tiền: Chi phí cứu chữa, tiền mai táng và tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Nguyễn Văn Khánh D; Tổng các khoản là: 308.279.000đ. Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ, bị cáo H còn phải bồi thường tiếp số tiền 288.279.000đ (hai trăm tám mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản bồi thường thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/7/2021, ông Nguyễn Văn T là đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo đề nghị xử tăng mức hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T là đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị xử tăng mức hình phạt lên mức 20 năm tù đến tù chung thân và tăng bồi thường đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu và xin lỗi gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo Bùi Văn H, Viện kiểm sát nhân dân

cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù về tội giết người là thỏa đáng; về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là có căn cứ pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Con tôi cũng có một phần lỗi, nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là nhẹ. Mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Giết người là chính xác. Mức hình phạt và mức bồi thường cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận lại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo.

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn H khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc cãi nhau nhỏ nhặt trong cuộc sống giữa Bùi Văn H và anh Nguyễn Tiến Đ1, nên khoảng 22 giờ ngày 16/01/2021 anh Đạt đã mang theo 01 khẩu súng hơi, loại súng tự chế dài 104cm, nòng súng dài 72cm đến cổng nhà H tại thôn T, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên để thách thức đánh nhau với H. Do được mọi người can ngăn, anh Đ1 đã mang súng đi về nhưng Bùi Văn H vẫn dùng dao bầu dài 33cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 21cm chạy đuổi theo và đâm một nhát vào bụng bên phải của anh Đ1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Giết người"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của đại diện bị hại:

[2.1]. Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn H không có mâu thuẫn lớn gì với bị hại, song vì bực tức đã nảy sinh ý định dùng dao đâm vào vùng bụng anh Đ1, làm anh Đ1 tử vong, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ coi thường tính mạng người khác. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi khi mang súng đến nhà bị cáo để thách thức đánh nhau dẫn tới việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, với tính chất hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 17 năm tù về tội "giết người" là chưa nghiêm. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm mới để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện bị hại nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử thấy: Tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng phí, cúng 3 ngày, 40 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, sang cát cho anh Đ1 tổng 139.588.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì chỉ có căn cứ chấp nhận các khoản chi phí gồm: Tiền thuê xe cấp cứu và chở anh Đ1 về nhà là 2.800.000đ; tiền viện phí, tiếp máu và mổ là 3.669.000đ; chi phí hợp lý cho việc mai táng cho bị hại theo cung cấp của UBND xã N thì chi phí trung bình cho một đám tang tại địa phương là 50.000.000 đồng/người. Do đó, các khoản chi phí thực tế, hợp lý được chấp nhận để buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là 56.469.000đ. Về khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ1 gồm: ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị T, cháu Nguyễn Văn Khánh D tính bằng 80 lần mức lương cơ sở (1.490.000đ x 80) = 119.200.000đ. Về khoản tiền cấp dưỡng: Khi còn sống anh Đ1 là người nuôi dưỡng cháu D, nên sẽ buộc bị cáo H phải cấp dưỡng nuôi cháu D từ tháng 01/2021 đến khi cháu D tròn 18 tuổi, tính thời gian cấp dưỡng là 178 tháng, bị cáo phải cấp dưỡng bằng ½ mức lương cơ sở là 745.000đ, tổng số tiền cấp dưỡng là 178 x 745.000 = 132.610.000đ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng các khoản là 308.279.000đ là thỏa đáng, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về tăng bồi thường của đại diện bị hại.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Đại diện bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H, cụ thể như sau:

1. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Văn H 18 (mười tám) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều Điều 46; 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; 591 và 593 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho gia đình bị hại do ông Nguyễn Văn T, Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên đại diện nhận các khoản tiền: Chi phí cứu chữa, tiền mai táng và tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Nguyễn Văn Khánh D; Tổng các khoản là: 308.279.000đ. Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ, bị cáo H còn phải bồi thường tiếp số tiền 288.279.000 đ (hai trăm tám mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản bồi thường thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Đại diện bị hại ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Điều Văn Hằng**